

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/ HS - ST  
Ngày 09 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Trương Công Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST- HS ngày 08/8/2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên Tòa hình sự sơ thẩm số 22/TB- TA ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Đoàn Thị Hồng N**, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2000 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn TC, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn V (đã chết) và bà Trần Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giam từ ngày 27/01/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị Hồng N: Ông Phạm Hữu L và ông Phạm Xuân T đều là luật sư Văn phòng luật sư Phạm Hữu L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. Địa chỉ văn phòng: Số 371, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**\* Bị hại:** Anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Hồ Sỹ T1, sinh năm 1973 (Bố

đẻ anh Hồ Sỹ T) và Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (Mẹ đẻ anh Hồ Sỹ T). Điều trú tại: Thôn VL, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn K, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn K, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị Đào Thị Ngọc L, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn VH, xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992;

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987;

4. Anh Lương Đình V, sinh năm 1985;

5. Anh Đoàn Văn H2, sinh năm 1991;

6. Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1988; Điều cư trú tại: Thôn K, xã VL, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Trần Quang H3, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn KK, xã MK, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

8. Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Xóm 1, xã AB, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

9. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn ĐL, xã DN, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (Có mặt: Ông L, anh T, chị H, anh Tg. Vắng mặt: Anh H, anh D, ông T, chị Ngọc L, chị H1, chị H2, anh V, anh H, anh N, anh H3, chị Lan A).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ ngày 01/1/2022, Đoàn Thị Hồng N cùng với Phạm Thị Lan A và Đào Thị Ngọc L đi uống rượu cùng nhau tại xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình. Trong quá trình uống rượu thì N có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với Hồ Sỹ T (T là người yêu của N qua Messenger). Sau khi uống rượu xong thì Lan A và L có gọi taxi về phòng trọ còn N thì gọi bạn chở về nhà. Khi về nhà thì N có nhắn tin hẹn T gặp nhau tại thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình để nói chuyện. T đồng ý và đã rủ Phạm Thị Lan A, Đào Thị Ngọc L và Trần Quang H3, đi cùng. Sau đó cả bốn người đi một xe máy của Huỳnh xuống thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình để gặp N, T là người điều khiển xe máy. Khi bốn người đi đến khu vực cầu Bản thuộc thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình thì gặp N đang đi đến cầu. Lúc này Lan A, H3 xuống xe đứng ở bên đường còn L và T đang ngồi trên xe thì N đến ôm chân T và xin lỗi T, thấy vậy Lan xuống xe để T và N nói chuyện riêng. Quá trình nói

chuyện giữa T và N đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, trong lúc cãi nhau T dùng tay phải tát hai phát vào mặt N nên N khóc, thấy vậy L có nói: “Bây giờ thôi rồi mà đừng lằng nhằng nữa, cãi nhau thì về nhà cãi nhau”. Khi L nói vậy thì N bực tức có cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus của mình ném về phía Lan nhưng Lan tránh được, điện thoại rơi xuống đất, ngay lập tức N có lao vào dùng tay giật tóc Lan thì Lan có phản kháng và giật lại tóc N. Thấy vậy H3, Lan A, T có vào can ngăn và đẩy hai người ra, sau đó N có nhặt điện thoại lên và đi về hướng ngã tư đèn đỏ cầu Kim, T đi theo và đi được khoảng 50 mét thì N và Thanh dừng lại tiếp tục cãi nhau. Bị Thanh chửi nên N lại tiếp tục bỏ đi về hướng ngã tư đèn đỏ cầu Kim, thấy N bỏ đi nên cả nhóm đi theo sau, đi theo khoảng 200 mét thì Huỳnh giữ N lại. Lúc này T cũng đi xe máy theo N và tiếp tục chửi N, sau đó T dùng tay phải tát hai phát vào mặt N, N khóc âm lên, thấy vậy Huỳnh, Lan Anh, Lan vào can ngăn đẩy T ra. N bị T tát nên choáng và nằm xuống vỉa hè. Cùng lúc này anh Nguyễn Trung H đang ở trong nhà thấy ồn ào nên chạy ra và nói với T: “Mày là đàn ông con trai mà mày đánh phụ nữ thế à”, T nói lại: “ Đây là việc của tao, nó láo thì tao đánh”, H nói tiếp: “ Đây là khu dân cư mày đừng cãi nhau và ồn ào ở đây, cãi nhau thì ra chỗ khác”, T nói giọng thách thức: “Mày thích gì, mày thích thì ra ngoài kia tao với mày nói chuyện”. Tiếp theo Nguyễn Đình D đang cầm chổi dài khoảng 90 cm, loại chổi đốt, màu vàng quét sân gần đấy nghe thấy T nói vậy nên D chạy ra và túm cổ áo T nói: “Đây là khu dân cư, muộn rồi đừng làm loạn nữa”. Thấy vậy thì Huỳnh có vào kéo Duẩn ra đồng thời xin lỗi D. H và D đi về nhà, lúc này T vẫn đang ngồi trên xe và tiếp tục chửi: “Bọn mày thích đánh nhau thì chờ đấy tao gọi người đến đánh nhau với mày”. Nghe thấy vậy thì D chạy về phía T tay trái túm cổ áo T, tay phải cầm chổi vụt hai phát vào phần bắp tay trái của T, còn H đang ở bên đường cũng lao tới dùng chân phải đạp vào xe của T khiến xe của T bị đổ, cùng lúc này Duẩn túm cổ áo kéo T xuống vỉa hè và tiếp tục cầm chổi vụt hai phát vào phần lưng của T làm rơi chổi xuống đất. Khi bị rơi chổi D tiếp tục dùng tay phải tát hai phát vào má trái của T, cùng lúc này H cũng lao vào dùng chân đá hai phát vào phần đùi của T và dùng tay phải đấm một phát vào phần má phải của T. Thấy vậy chị Nguyễn Thị H là người dân ở gần nơi xảy ra sự việc và chị Nguyễn Thị H (chị H là vợ của D) chạy ra đã cùng H3 và Lan can ngăn kéo Hải với D về nhà. T bị đánh nên ngồi dậy chửi: “Đ.. mẹ mấy con chó đánh bố mày”. Do bực tức vì trước đó bị T tát nên khi N tỉnh dậy đứng lên lao về phía T, dùng chân phải đạp vào phần bụng của T, khiến T nằm ra vỉa hè. Tiếp theo T có giơ hai tay đỡ và ngồi dậy thì N lao vào tay phải giữ phần ngực cổ áo T, tay trái đấm vào phần mũi của T khiến T nằm ra vỉa hè. Sau đó N ngồi bên phải cạnh T dùng hai tay túm vào phần tóc cạnh hai tai của T nhấc đầu T lên đập liên tiếp hai phát đầu của T xuống nền đường bê tông (mặt T đang hướng lên phía trên phần đầu sau gáy tiếp giáp xuống nền đường bê tông). Thấy T bất tỉnh thì N có ôm

đầu T lên đùi và nói: “Chồng ơi vợ xin lỗi”, lúc này Lan A có lao vào dùng tay tát vào mặt N một phát và nói: “Mày thấy chưa, tại mày đấy”. Thấy T bất tỉnh, nên H đã gọi taxi cùng N, Lan A và L đưa T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Lâm Hoa và được chuyển sang bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó được chuyển lên điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội. Thanh điều trị và được chẩn đoán chấn thương sọ não chảy máu dưới nhện lan tỏa, chảy máu hệ thống não thất, vỡ xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Hồ Sỹ T tại thời điểm giám định là 84%, trong đó thương tích vùng đầu làm chấn thương sọ não có ảnh hưởng tới chức năng vận động gây liệt tứ chi mức độ vừa là 83%, vỡ xương chính mũi là 08%, theo phương pháp cộng lùi tổng tỷ lệ tổn thương là 84%. Hiện tại sức khỏe của T chưa ổn định đang điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/22/TgT ngày 20/01/2022 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình kết luận như sau: Thương tích vùng đầu do tác động vào vật cứng làm chấn thương sọ não chảy máu dưới nhện lan tỏa, chảy máu hệ thống não thất. Đã được xử trí bất động tại giường, đặt nẹp cổ, lập đường truyền, giảm đau, an thần. Hiện tại Hồ Sỹ T hiện đang hôn mê, thở máy, bệnh nhân còn đang nằm điều trị tại bệnh viện nên chưa đánh giá được ảnh hưởng của tổn thương chấn thương sọ não tới các chức năng khác. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 83%.

- Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 124/22/TgT ngày 22/4/2022 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình kết luận như sau: Thương tích vùng đầu do tác động vào vật cứng làm chấn thương sọ não chảy máu dưới nhện lan tỏa, chảy máu hệ thống não thất, vỡ xương chính mũi. Đã được xử trí bất động tại giường, đặt nẹp cổ, lập đường truyền, mở khí quản, giảm đau, an thần, phục hồi chức năng. Hiện tại: Tỉnh, tự thở, ăn qua sonde, mở khí quản, đại tiểu tiện không tự chủ, hai tay liệt cứng, tay có phản xạ, hai chân liệt hoàn toàn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 84%, trong đó: Vỡ xương chính mũi: 08%. Thương tích vùng đầu làm chấn thương sọ não có ảnh hưởng tới chức năng vận động của Hồ Sỹ T gây liệt tứ chi mức độ vừa: 83%. Các xoang hàm, xoang sàng, xoang bướm tụ dịch: 0,0%. Theo phương pháp cộng lùi, tổng tỷ lệ tổn thương là: 84%.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTPTB ngày 06/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Thị Hồng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hồng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hồng N 06 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ 27/01/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị cáo Đoàn Thị Hồng N cho bị hại là anh Hồ Sỹ T số tiền là 451.000.000 đồng. Đối trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Đoàn Thị Hồng N đã bồi thường cho anh Hồ Sỹ Thanh. Bị cáo Đoàn Thị Hồng N còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hồ Sỹ Thanh số tiền là 431.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trung H và Nguyễn Đình D đã hỗ trợ tiền viện phí, thuốc men cho anh T tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Ngoài ra đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo phát biểu bài bào chữa: hành vi của bị hại dùng tay phải tát vào mặt bị cáo hai phát, sau đó bị cáo đã đi được một đoạn nhưng bị hại tiếp tục tát hai cái vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị cáo dẫn đến bị cáo bị choáng do đó hành vi của bị cáo phạm vào tội: “Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Hành vi của bị hại dùng tay tát vào mặt bị cáo trong lúc hai người đang có mâu thuẫn là có trái pháp luật, tuy nhiên chưa đến mức nghiêm trọng do bị cáo N chưa có hậu quả tổn hại sức khỏe xảy ra, việc bị cáo N có choáng nằm xuống vỉa hè do một phần tại thời điểm đó bị cáo có sử dụng rượu. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo N không phạm vào tội “Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo Điều 135 Bộ luật Hình sự mà bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội trong trường hợp kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên Tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo N nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, bị hại và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn đề nghị khởi tố và giám định thương tích của anh Nguyễn Văn T và biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 08 giờ 30 phút ngày 04/01/2022 tại trụ sở Công an xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; biên bản khám nghiệm hiện trường + Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập, ngày 05/01/2022 tại đường 458 thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình; biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu hồi 07 giờ 00 phút ngày 07/01/2022 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; biên bản về việc kiểm tra và sao chép dữ liệu hình ảnh hồi 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2022 tại nhà ông Lương Đình V, sinh năm 1985, trú tại thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình; bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS (ĐT) và phụ lục kèm theo ngày 09/3/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung của tập tin video gửi giám định. Đặc điểm trang phục hành động của đối tượng nghi vấn liên quan đến vụ việc trên được trích xuất mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận giám định; giấy chứng nhận thương tích ban đầu tại bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Thái Bình và bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình của bị hại Hồ Sỹ T; bản sao hồ sơ bệnh án của người bị hại anh Hồ Sỹ T tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; biên bản làm việc hồi 10 giờ 45 phút ngày 14/01/2022 tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức thành phố Hà Nội; giấy chứng nhận thương tích và bản sao hồ sơ bệnh án của người bị hại anh Hồ Sỹ T tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức thành phố Hà Nội; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/22/TgT ngày 20/01/2022 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 124/22/TgT ngày 22/4/2022 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng chị Đào Thị Ngọc L, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H, anh Lương Đình V, anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn Nam, anh Trần Quang H3, chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Văn T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 01/01/2022 tại đường 458 thuộc thôn Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình do mâu thuẫn về tình cảm nam nữ; Đoàn Thị Hồng N có hành vi dùng tay trái đâm vào sống mũi làm vỡ xương chính mũi và dùng hai tay túm vào phần tóc cạnh hai tai của anh Hồ Sỹ T đập đầu anh Thanh xuống nền đường bê tông làm anh T bị chảy máu dưới nhện lan tỏa, chảy máu hệ thống não thất. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh

Hồ Sỹ T tại thời điểm giám định là 84%, trong đó vỡ xương chính mũi là 08 % thương tích vùng đầu làm chấn thương sọ não có ảnh hưởng tới chức năng vận động gây liệt tứ chi mức độ vừa là 83 % theo phương pháp cộng lùi tổng tỷ lệ tổn thương là 84%. Do đó, hành vi của bị cáo N đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

**Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;*

*c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;*

*d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;*

*đ) Có tổ chức;*

*e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*

*g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

*h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;*

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;*

*c) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*d) Tái phạm nguy hiểm;*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

**3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:**

***a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;***

..

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị cáo Đoàn Thị Hồng N thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hồ Sỹ T 451.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên. Đồng thời đối trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường cho bị hại.

[7]. Vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Nguyễn Đình Duân, anh Nguyễn Trung Hải đã dùng chân, chổi đánh anh Hồ Sỹ Thanh vào các vị trí bắp tay trái, phần lưng nhưng không để lại thương tích và dùng tay tát vào má làm các xoang hàm, xoang sàng, xoang bướm tụ dịch. Tại bản kết luận giám định pháp y những tổn thương trên có tỷ lệ thương tích là 00%. Anh D và anh H đánh anh T là do đêm khuya thấy anh T đánh N nên hai anh vào can ngăn thì bị anh T chửi. Mặt khác giữa N và anh D, anh H không quen biết nhau, không có sự bần bạc hoặc giúp sức N gây thương tích cho anh T; Việc anh D và anh H đánh anh T đã kết thúc, sau đó N mới thực hiện hành vi trên nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” đối với anh H và anh D. Anh H và anh D đã hỗ trợ



tiền viện phí, thuốc men cho anh T tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), nên cần ghi nhận.

[8]. Về vật chứng: Đối với một chổi quét nhà màu vàng dài 90 cm, cán chổi dài khoảng 65 cm, đầu cán chổi có gắn nhựa màu xanh của anh D nhưng anh D xác định chiếc chổi trên có giá trị không lớn nên không đề nghị nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị Hồng N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hồng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hồng N 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ 27/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bị cáo Đoàn Thị Hồng N cho bị hại là anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Văn Lâm, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền là 451.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi một triệu đồng).

3.2. Đối trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Đoàn Thị Hồng N đã bồi thường cho anh Hồ Sỹ T. Bị cáo Đoàn Thị Hồng N còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Văn Lâm, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền là 431.000.000 đồng (Bốn trăm ba một triệu đồng).

3.3. Anh Nguyễn Trung H và Nguyễn Đình D đã hỗ trợ tiền viện phí, thuốc men cho anh Thanh tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Các bên đã thanh toán xong số tiền trên.

4. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một chổi quét nhà màu vàng dài 90 cm, cán chổi dài khoảng 65 cm, đầu cán chổi có gắn nhựa màu xanh của anh Nguyễn Đình D.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị Hồng N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 21.240.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Thị Hồng N, ông Hồ Sỹ T1, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09/9/2022. Anh Hồ Sỹ T, anh Nguyễn Trung H và Nguyễn Đình D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**

